

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2024

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh

- Bà Nguyễn Thị Thu Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980;

Bị đơn: Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng; bị đơn vắng mặt không có do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Ngô Văn H1 có tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2002. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng trong 10 năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Do tích cách thay đổi, quan điểm sống không còn phù hợp nên cuộc sống chung vợ

chồng không hòa hợp được, chị và anh **H1** đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Ngô Văn H1**.

Về con chung: Có 02 con chung tên **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 2002 và **Ngô Quốc H2**, sinh ngày 25/3/2015. Khi ly hôn, chị **H** yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Quốc Huyền, không yêu cầu anh **H1** cấp dưỡng cho con; đối với con chung **Thu T** đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị **H** khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Ngô Văn H1** đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án và đã triệu tập hợp lệ nhưng anh **H1** không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại Tòa án cũng như không giao nộp cho Tòa án văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cũng không giao nộp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Nguyễn Thị Thu H**; cho chị **Nguyễn Thị Thu H** được ly hôn anh **Ngô Văn H1**;

+ Về con chung: Giao con chung là **Ngô Quốc H2**, sinh ngày 25/3/2015 cho chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **H1** không cấp dưỡng cho con; đối với con chung **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 2002 đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự chịu án phí dân sự theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” với bị đơn Ngô Văn H1. Trong vụ án này, bị đơn là anh H1 có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Ngô Văn H1 nhưng anh H1 không có ý kiến gì về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Ngô Văn H1 là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn với nhau nhưng quá trình chung sống lại phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, là không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mặt khác, sau khi thụ lý vụ án, anh H1 đã được Tòa án thông báo về việc chị H có yêu cầu ly hôn nhưng lại không hợp tác làm việc, bỏ mặc không quan tâm đến ý kiến, yêu cầu của chị H và việc giải quyết vụ án của Tòa án. Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị H và anh H1 là không có hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Ngô Văn H1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con:

Chị H và anh H1 có 02 (hai) con chung là Ngô Thị Thu T, sinh năm 2002 và Ngô Quốc H2, sinh ngày 25/3/2015. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, hơn nữa con chung đã được chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi chị H và anh H1 sống ly thân cho đến nay, anh H1 không có ý kiến gì về con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, có căn cứ để Hội đồng

xét xử chấp nhận giao con chung **Ngô Quốc H2** cho chị **H** chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với con chung **Thu T** đã thành niên có đầy đủ năng lực, trách nhiệm dân sự, chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng cho con: Chị **H** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị **H** khai không có, anh **H1** không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Thu H** phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị **H** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003063 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; các Điều 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thu H**.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Thu H** được ly hôn anh **Ngô Văn H1**.

1.2. Về con chung: Giao con chung là **Ngô Quốc H2**, sinh ngày 25/3/2015 cho chị **Nguyễn Thị Thu H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị **H** không yêu cầu anh **H1** cấp dưỡng cho con. Đối với con chung **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 2002 đã thành niên có đầy đủ năng lực, trách nhiệm dân sự, chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị **H** khai không có.

2. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Thu H** phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị **H** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0003063 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Phong;**
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang

